

QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA NGƯỜI KHIẾU NẠI TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

● MAI HỮU QUYẾT

TÓM TẮT:

Quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại trong lĩnh vực đất đai đã được Luật Khiếu nại quy định tương đối rõ ràng, tuy nhiên vẫn còn một số quy định cần hoàn thiện, như: (i). ghi nhận quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại đối với thông tin do các đương sự khác cung cấp; (ii). bổ sung danh mục cụ thể các tài liệu thuộc bí mật nhà nước để tránh vô hiệu hóa quyền tiếp cận thông tin; (iii). bổ sung điều khoản quy định về hình thức, điều kiện, cách thức, trách nhiệm của người có thẩm quyền để người khiếu nại thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Bài viết tập trung phân tích các quy định pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, chỉ ra một số bất cập và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: quyền tiếp cận thông tin, người sử dụng đất, khiếu nại, thẩm quyền.

1. Các quy định pháp luật liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 (LKN 2011), quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại trong lĩnh vực đất đai được thể hiện thông qua các quyền sau:

Thứ nhất, quyền “được biết, đọc, sao chụp, sao chép, tài liệu, chứng cứ do người giải quyết khiếu nại thu thập để giải quyết khiếu nại, trừ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước” (điểm d khoản 1 Điều 12 LKN 2011).

Quy định này có tác dụng rất lớn đối với khiếu nại về đất đai, nhất là khiếu nại bồi thường hỗ trợ và tái định cư, giúp người khiếu nại biết được căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn liên quan đến đất đai mà người giải quyết khiếu nại thu thập, áp dụng

để giải quyết. Đây cũng là những chứng cứ quý giá trước Tòa án nếu người khiếu nại không thỏa mãn với kết quả giải quyết của cơ quan hành chính tiếp tục khởi kiện tại Tòa theo thủ tục tố tụng¹. Đồng thời, quy định này giúp nâng cao tính trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu cho người khiếu nại và có tác dụng “cảnh báo” người giải quyết khiếu nại phải thận trọng hơn trong việc áp dụng pháp luật.

Thứ hai, quyền “yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đang lưu giữ, quản lý thông tin, tài liệu liên quan tới nội dung khiếu nại cung cấp thông tin, tài liệu đó cho mình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có yêu cầu để giao nộp cho người giải quyết khiếu nại, trừ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước” (điểm đ khoản 1 Điều 12 LKN 2011).

Không chỉ quy định quyền có được thông tin, LKN 2011 đã quy định cụ thể trong thời gian 07 ngày kể từ ngày có yêu cầu các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đang lưu giữ, quản lý thông tin, tài liệu liên quan tới nội dung khiếu nại phải cung cấp thông tin, tài liệu liên quan tới nội dung khiếu nại cho người khiếu nại². Qua các thời kỳ, pháp luật đất đai thay đổi và có cách giải quyết khác nhau đối với những trường hợp tương tự nhau và hồ sơ lưu trữ chủ yếu là nằm ở cơ quan nhà nước. Khi Nhà nước tiến hành bồi thường không thỏa đáng thì căn cứ khiếu nại rất “mong manh” và người sử dụng đất (viết tắt là NSDD) thường nhận phần thua thiệt nếu không có các tài liệu, chứng cứ có lợi cho NSDD³. Như vậy, điều khoản trên không những đã tạo điều kiện thuận lợi cho người khiếu nại tiếp cận những tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc khiếu nại để làm cơ sở cho khiếu nại của mình mà còn xóa bỏ được cơ chế “xin - cho” trong việc đề nghị các cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan, tạo sự công bằng, khách quan hơn trong khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

Thứ ba, quyền “nhận văn bản trả lời về việc thụ lý giải quyết khiếu nại, nhận quyết định giải quyết khiếu nại” (điểm h khoản 1 Điều 12 LKN 2011).

Mục đích của NSDD khi thực hiện quyền khiếu nại về đất đai là yêu cầu cơ quan công quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Vì lẽ đó, NSDD luôn theo sát và gắn liền với vụ việc khiếu nại, mong muốn biết được các thông tin liên quan đến vụ việc khiếu nại của họ như khiếu nại có được thụ lý giải quyết hay không, việc giải quyết khiếu nại được thực hiện đến giai đoạn nào... Xuất phát từ nhu cầu chính đáng trên, điểm h khoản 1 Điều 12 LKN 2011 đã ghi nhận quyền nhận văn bản trả lời về việc thụ lý giải quyết khiếu nại và quyết định giải quyết khiếu nại của người khiếu nại. Tương ứng với quyền trên của người khiếu nại, các chủ thể có thẩm quyền có trách nhiệm đáp ứng thông qua việc gửi văn bản thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại theo các quy định tại Điều 27, 32, 36, 41 LKN 2011.

Quyền nhận văn bản trả lời về việc thụ lý giải quyết khiếu nại, nhận quyết định giải quyết khiếu nại được xem là quyền đương nhiên của người khiếu nại⁴. Điều này có nghĩa họ không nhất thiết phải yêu cầu mà người giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải có trách nhiệm gửi văn bản trả lời về việc thụ lý giải quyết và kết quả giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại⁵.

2. Những bất cập về quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

Thứ nhất, LKN 2011 chưa ghi nhận người khiếu nại được quyền biết, đọc, sao chụp, sao chép, tài liệu, chứng cứ do người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan.... thu thập là điểm còn hạn chế.

Như đã phân tích quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 12 LKN 2011, người khiếu nại chỉ có quyền được biết, đọc, sao chụp, sao chép, tài liệu, chứng cứ do người giải quyết khiếu nại thu thập để giải quyết khiếu nại chứ không có quyền tiếp cận đối với tài liệu, chứng cứ không phải do người giải quyết khiếu nại thu thập (như người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan...). Để thực hiện cũng như bảo vệ quyền và lợi ích của mình một cách hiệu quả, mọi người cần phải được tiếp cận thông tin một cách trọn vẹn, thống nhất⁶. Do đó, người khiếu nại cũng cần được tiếp cận thông tin một cách đa chiều, từ nhiều chủ thể khác nhau để họ có góc nhìn tổng thể, đầy đủ về vụ việc khiếu nại đang theo đuổi. Từ đó, người khiếu nại sẽ có những suy nghĩ thận trọng hơn, chiến lược hơn trong việc tiếp tục khiếu nại hay rút khiếu nại.

Thứ hai, quy định “người khiếu nại được biết, đọc, sao chụp, sao chép, tài liệu, chứng cứ do người giải quyết khiếu nại thu thập để giải quyết khiếu nại, trừ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước” dễ bị lợi dụng để hạn chế việc tiếp cận thông tin của người khiếu nại.

Quy định “người khiếu nại được biết, đọc, sao chụp, sao chép, tài liệu, chứng cứ do người giải quyết khiếu nại thu thập để giải quyết khiếu nại” là một điểm tiến bộ. Thế nhưng, điều đáng tiếc là quy định loại trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước

trong việc cung cấp cho người khiếu nại là một quy định chưa rõ, cản trở quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại trong lĩnh vực đất đai. Hiện nay, xuất hiện tình trạng một số cơ quan nhà nước đóng dấu mật vào các văn bản không theo quy định. Việc lạm dụng đóng dấu mật vào các văn bản không chứa nội dung mật của một số cơ quan là bất hợp lý, bởi việc này gây ảnh hưởng đến quyền tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp, báo chí. Trong lĩnh vực đất đai, nhiều quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn toàn không chứa các nội dung mật. Do đó, các nội dung này cần phải được công bố công khai. Tuy nhiên, với quy định không rõ ràng “trừ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước”, một số cơ quan nhà nước đã tùy tiện đóng dấu mật vào những văn bản trong lĩnh vực đất đai để từ đó hạn chế quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại.

Thứ ba, pháp luật khiếu nại mới chỉ dừng lại ở việc quy định một cách khái quát người khiếu nại được quyền sao chụp, sao chép và yêu cầu các chủ thể có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ nhưng chưa quy định cụ thể hình thức, điều kiện, cách thức sao chụp, sao chép và yêu cầu chủ thể có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu.

Trên thực tế, có những vụ việc khiếu nại mà tài liệu, chứng cứ thu thập được từ nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương lên đến vài trăm trang thì việc cung cấp cho người khiếu nại khi họ yêu cầu cần có thời gian và kinh phí nhưng chưa có quy định hướng dẫn. Hơn nữa cũng chưa có hướng dẫn cách thức để thực hiện quyền sao chụp tài liệu như thế nào, chẳng hạn như một người được thực hiện quyền sao chụp bao nhiêu lần, có phải trả phí sao chụp hay không? Thêm vào đó, *“thực tế vừa qua ở nhiều địa phương, cách thức thực hiện cũng khác nhau: có nơi yêu cầu phải làm đơn xin đọc, sao chụp tài liệu, cung cấp thông tin; có nơi chỉ lập biên bản ký nhận; thậm chí có nơi chỉ cho phép sao chụp một số loại thông tin, tài liệu, nhất là đối với những vụ việc phức tạp, qua nhiều giai đoạn giải quyết”*⁷. Đặc biệt, trong báo cáo giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính

nhà nước trong giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2013 của Ủy ban pháp luật của Quốc hội đã chỉ ra, mặc dù *“người khiếu nại có quyền được biết, đọc, sao chụp tài liệu, chứng cứ do người giải quyết thu thập nhưng hiện nay cách thức thực hiện còn khác nhau do chưa có hướng dẫn”*⁸. Chính bất cập trên dẫn đến quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại còn bị hạn chế bởi hiện tượng còn lúng túng, chưa biết phải thực hiện các thủ tục, các bước như thế nào để yêu cầu của người khiếu nại được chấp nhận bởi chủ thể đang lưu giữ tài liệu, chứng cứ.

Thứ tư, pháp luật khiếu nại chưa quy định về trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức đang lưu giữ tài liệu, chứng cứ trong trường hợp không cung cấp hoặc có cung cấp nhưng không đáp ứng trọn vẹn theo yêu cầu của người khiếu nại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Để bảo đảm quyền của người khiếu nại, pháp luật ràng buộc các chủ thể có liên quan phải có trách nhiệm cung cấp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Tuy nhiên, pháp luật vẫn chưa quy định trường hợp các chủ thể trên trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ phía người khiếu nại nhưng không cung cấp hoặc có cung cấp nhưng lại không đầy đủ. Pháp luật cũng không quy định các chủ thể trên phải có nghĩa vụ giải thích lý do không cung cấp hay không cung cấp đầy đủ.

Ví dụ: năm 1944, cụ Trần Văn Châu (là ông nội của ông Trần Văn Được - trú tại xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) bắt đầu quản lý và sử dụng hai thửa đất liền kề nhau là thửa số 3 có diện tích 2 sào 14 thước và thửa số 21 có diện tích 7 sào. Năm 1968, cụ Châu đã tự nguyện hiến cho Hợp tác xã nông nghiệp Đức Lân thửa đất ruộng số 21 có diện tích 7 sào, còn lại thửa số 3 có diện tích 2 sào 14 thước gia đình vẫn quản lý sử dụng từ đó đến nay. Tuy nhiên, trên bản đồ địa chính năm 2001 thể hiện hai thửa đất trên được xác định là thửa đất số 344, diện tích 2.166 m², tờ bản đồ số 20. Đến năm 2004, gia đình ông Trần Văn Được phát hiện có nhầm lẫn, sai lệch này nên đã khiếu nại tới các cơ quan có

thẩm quyền để đề nghị sửa chữa. Trong các văn bản trả lời, dù không có căn cứ chứng minh nhưng UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND huyện Yên Phong và UBND xã Yên Phụ lại luôn khẳng định thửa đất trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của UBND xã Yên Phụ. Không đồng ý với nội dung trên, gia đình ông Trần Văn Được tiếp tục khiếu nại.

Sau một thời gian dài chờ đợi việc giải quyết khiếu nại, gia đình ông Trần Văn Được nhận được Công văn số 2368/UBND-NC ngày 02/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại trong đó có nội dung xác định: “ngày 03/12/2012, UBND tỉnh Bắc Ninh có Quyết định số 113/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao cho UBND xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, diện tích đất bị thu hồi theo quyết định trong đó có thửa ao số 344, tờ bản đồ số 20, bản đồ địa chính năm 2001, diện tích 2.166 m²”. Đây là lần đầu tiên gia đình ông Trần Văn Được biết đến việc Quyết định số 113/QĐ-UBND là quyết định thu hồi đất của gia đình ông (cùng một số hộ khác trong xã). Do vậy, gia đình ông Trần Văn Được đã nhiều lần yêu cầu được nhận cũng như tiếp cận Quyết định số 113/QĐ-UBND nói trên nhưng không nhận được phản hồi⁹.

3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của người khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

Thứ nhất, sửa đổi LKN 2011 theo hướng cho phép người khiếu nại được biết, đọc, sao chụp, sao chép, tài liệu, chứng cứ do người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan... thu thập trong quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại. Quy định này sẽ tạo cho người khiếu nại cơ hội tiếp cận đa dạng các loại tài liệu, chứng cứ. Đây chính là một trong những nhân tố góp phần tạo cơ hội cho các bên có thể trao đổi, tranh luận về tính đúng đắn, khách quan của vụ việc thông qua các tài liệu, chứng cứ mà các bên đã thu thập để đi đến cách giải quyết cuối cùng hợp tình hợp lý. Mặt khác, quy định như trên sẽ triệt tiêu được hạn chế trong giai đoạn giải quyết khiếu nại lần đầu bởi trong giai đoạn này, hầu hết người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đều là người bị khiếu nại¹⁰. Nếu họ cố

l tình che giấu tài liệu, chứng cứ bất lợi và gây sức ép, buộc người giải quyết khiếu nại (cơ quan thanh tra, cơ quan chuyên môn...) không được để người khiếu nại biết được các tài liệu, chứng cứ gây phương hại đến họ thì rõ ràng lúc này tính khách quan của vụ việc đã không được bảo đảm, việc giải quyết khiếu nại có thể không thể hiện đúng bản chất của sự việc.

Trên cơ sở phân tích trên, cần sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 12 LKN 2011 như sau: “*người khiếu nại được biết, đọc, sao chụp, sao chép tài liệu, chứng cứ do người giải quyết khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (nếu có)... thu thập, trừ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước*”.

Thứ hai, công thức “trừ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước” là một quy định không rõ ràng, dễ bị lợi dụng vào mục đích bất hợp pháp. Trên thực tế, các cơ quan nhà nước đôi khi lạm dụng trong sử dụng dấu “mật”. Việc lạm dụng dấu “mật” là mâu thuẫn Nới Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và đi ngược lại xu hướng bảo vệ nhân quyền mà nhà nước đang hướng tới. Do đó, Quốc hội và Chính phủ cần nhanh chóng hoàn thiện danh mục cụ thể các tài liệu thuộc bí mật nhà nước nhằm loại trừ trường hợp người tiếp nhận giải quyết khiếu nại lợi dụng quy định này từ chối giải quyết khiếu nại của NSDD.

Thứ ba, LKN 2011 cần bổ sung điều khoản quy định về hình thức, điều kiện, cách thức người khiếu nại được quyền yêu cầu các chủ thể có liên quan cho phép sao chụp, sao chép, cung cấp tài liệu, chứng cứ. Theo đó, LKN 2011 cần quy định:

“*Điều...: Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp và cho phép sao chép, sao chụp tài liệu, chứng cứ*

Đương sự có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp và cho phép sao chép, sao chụp tài liệu, chứng cứ. Khi yêu cầu, đương sự phải làm đơn ghi rõ tài liệu, chứng cứ cần cung cấp, sao chép, sao chụp; lý do yêu cầu cung cấp, sao chép, sao chụp tài liệu, chứng cứ; họ, tên, địa chỉ của cá nhân, tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ cần cung cấp, sao chép, sao chụp.

Đương sự thực hiện việc ghi chép, sao chụp bằng máy ảnh hoặc phương tiện kỹ thuật khác của họ. Các tài liệu chứng cứ đó phải liên quan đến vụ việc khiếu nại, không liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật đời tư...

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ cho đương sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu; trường hợp không cung cấp được thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người có yêu cầu biết”.

Khi quy định như vậy, về cơ bản sẽ giải quyết triệt để được một lúc hai vấn đề, đó là người khiếu nại sẽ không phải rơi vào trạng thái bị động mà nhận thức rõ việc sao chép, sao chụp thông qua các phương tiện gì và các nội dung cần phải thể hiện trong đơn yêu cầu để thực hiện quyền này. Mặt khác, việc ghi nhận minh thị như trên cũng tạo điều kiện để các chủ thể đang lưu giữ tài liệu, chứng cứ khi tiếp nhận yêu cầu có cơ sở pháp lý rõ

ràng cho việc chấp nhận giải quyết hoặc từ chối giải quyết.

Thứ tư, pháp luật khiếu nại cần làm rõ được cách thức người có thẩm quyền gửi thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại đến người khiếu nại, đồng thời loại bỏ mâu thuẫn về thời hạn thông báo.

Điều 27, 32, 36, 41 LKN 2011 liên quan đến việc gửi thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại cần bổ sung quy định như sau: “văn bản này phải được giao trực tiếp cho người khiếu nại; người khiếu nại hoặc người được ủy quyền phải ký nhận vào biên bản hoặc sổ giao nhận văn bản. Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm chuyển giao các văn bản trên khi có yêu cầu của người giải quyết khiếu nại và phải thông báo kết quả việc chuyển giao đó cho người giải quyết khiếu nại” ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

¹ Với cơ chế giải quyết khiếu nại theo kiểu “bộ trưởng - quan tòa” hiện nay, người dân chưa thực sự tin tưởng vào kết quả giải quyết. Tuy nhiên, họ vẫn chọn phương thức khiếu nại, trong nhiều trường hợp mục tiêu chính là để thu thập tài liệu làm bằng chứng trước Tòa án - cái mà nguyên đơn (người sử dụng đất) bất lợi nhất so với bị đơn (cơ quan nhà nước).

² Điểm d khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại 2011.

³ Châu Hoàng Thân, (2018). Bất cập và hướng hoàn thiện quy định của Luật Khiếu nại năm 2011. Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 11, năm 2018, tr. 34-42.

⁴ Lê Việt Sơn, Võ Tấn Đào, (2017). Quyền của người khiếu nại theo Luật Khiếu nại năm 2011. Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 05, năm 2017, tr. 10-17.

⁵ Cao Vũ Minh, (2012). Bàn về những nghịch lý trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 02, năm 2012, tr. 31-39.

⁶ Thái Thị Tuyết Dung, (2015). Quyền tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam. Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, năm 2015, tr. 17.

⁷ Đỗ Gia Thư, (2016). Thực trạng luật sư tham gia giải quyết khiếu nại hành chính. Tạp chí Luật sư Việt Nam, số 09, năm 2016, tr. 29-32.

⁸ Ủy ban pháp luật, (2014). Báo cáo số 2804/BC-UBPL13 của Ủy ban pháp luật của Quốc hội ngày 14/11/2014 báo cáo kết giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước, Hà Nội, năm 2014, tr. 30.

⁹Anh Thế, (2015). Đề nghị làm rõ khiếu nại của công dân trong việc thu hồi đất tại Bắc Ninh. Truy cập tại <http://dantri.com.vn/ban-doc/de-nghi-lam-ro-khieu-nai-cua-cong-dan-trong-viec-thu-hoi-dat-tai-bac-ninh-20150903080737059.htm>

¹⁰Hoàng Ngọc Dũng, (2015). Giải quyết khiếu nại hành chính trong công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam. Luận án tiến sĩ, Học viện hành chính quốc gia, Hà Nội, năm 2015, tr. 105.

Ngày nhận bài: 25/01/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/02/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/3/2024

Thông tin tác giả:

ThS. MAI HỮU QUYẾT

Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

THE RIGHT TO ACCESS INFORMATION OF COMPLAINANTS IN THE FIELD OF LAND

● Master. **MAI HUU QUYET**

The People's Committee of Thu Duc City, Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

The right to access information of complainants in the field of land has been relatively clearly specified in the Law on Complaints. However, there are still some regulations that need to be improved, including recognizing the right to access information that other litigants provide; supplementing a specific list of documents classified as state secrets to avoid disabling the right to access information; and supplementing provisions stipulating the forms, conditions, methods, and responsibilities of competent persons for complainants to exercise their right to access information.

Keywords: right to access information, land users, complaint, authority.